|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4  **TRƯỜNG TIỂU HỌC**  **ĐINH BỘ LĨNH**    Số: 56 /QĐ-ĐBL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quận 4, ngày 21 tháng 3 năm 2024* |

### QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở**

## **của Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐINH BỘ LĨNH**

*Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân Quận 4 về việc đổi tên Trường Tiểu học Tăng Bạt Hổ B thành Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh;*

*Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thực hiện dân chủ ở cơ sở (gọt tắt là Luật số 10);*

*Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Quyết định số 3855/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Kế hoạch số 6610/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thi hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố;*

*Căn cứ Kế hoạch số 83/GDĐT-TC ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 4 về triển khai thi hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 4;*

*Căn cứ ý kiến góp ý của cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường,*

# QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở của Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh.

**Điều 2**. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành cho đến khi có Quy chế

mới sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

**Điều 3**. Các ông bà cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thi

hành quyết định này./.

**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Phòng Giáo dục Quận 4 (để báo cáo);

- Như điều 3; (đã ký)

- Lưu: VT.

**Lê Ngọc Phong**

# QUY CHẾ

# THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

*(ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-ĐBL ngày 21/3/2024*

*của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh)*

**Chương I:**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường**

1. Nội dung Quy chế dân chủ trong nhà trường bám sát theo hướng dẫn Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thực hiện dân chủ ở cơ sở (sau đây gọt tắt là Luật số 10);

2. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, cụ thể là cán bộ, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CB, VC, NLĐ) trong nhà trường được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

3. Phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của CB, VC, NLĐ và nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường theo luật định; góp phần xây dựng đội ngũ CB, VC, NLĐ là công bộc của Nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước.

4.Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nhà trường.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường**

1. Bảo đảm quyền của CB, VC, NLĐ được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát trong việc việc thực hiện dân chủ trong nhà trường.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của chi bộ, vai trò quản lý của Hiệu trưởng nhà trường, vai trò nòng cốt của các đoàn thể trong thực hiện dân chủ trong nhà trường.

3. Thực hiện dân chủ trong nhà trường trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường không cản trở hoạt động bình thường của nhà trường và người sử dụng lao động.

4. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, nhất là CB, VC, NLĐ nhà trường.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ trong nhà trường.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của CB, VC, NLĐ kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của CB, VC, NLĐ.

**Điều 3. Quyền của cán bộ, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ trong nhà trường**

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ trong nhà trường theo quy định của Luật số 10 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ trong nhà trường theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Nghĩa vụ của cán bộ, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ trong nhà trường**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ trong nhà trường.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến trong nhà trường theo quy định của Luật số 10 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành quyết định của Hiệu trưởng nhà trường.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ trong nhà trường.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

**Điều 5. Quyền thụ hưởng của cán bộ, viên chức, người lao động**

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ trong nhà trường theo quy định của Luật số 10 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Được thụ hưởng thành quả mà nhà trường đạt được, chế độ an sinh xã hội, đảm bảo an toàn trường học và kết quả thực hiện dân chủ trong nhà trường.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

**Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ trong nhà trường**

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa CB, VC, NLĐ thực hiện dân chủ trong nhà trường.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ trong nhà trường.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ trong nhà trường để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ trong nhà trường để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho nhà trường và CB, VC, NLĐ.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của CB, VC, NLĐ.

**Điều 7. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ trong nhà trường**

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ trong nhà trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức vi phạm quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. CB, VC, NLĐ lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật này, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thực hiện theo quy định của Chính phủ.

**Chương II**

**THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG**

**Mục 1**

**CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở NHÀ TRƯỜNG**

**Điều 8. Những nội dung Hiệu trưởng nhà trường phải công khai**

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Hiệu trưởng phải công khai trong nội bộ nhà trường các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của nhà trường;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của nhà trường;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của nhà trường; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại CB, VC, NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của nhà trường;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong nhà trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ nhà trường;

9. Nội quy, quy chế, quy định; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong nhà trường;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của CB, VC, NLĐ về những nội dung CB, VC, NLĐ tham gia ý kiến;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của nhà trường;

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

**Điều 9. Hình thức và thời điểm công khai thông tin**

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường

c) Thông báo tại Hội nghị CB, VC, NLĐ.

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể CB, VC, NLĐ.

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của nhà trường để thông báo đến CB, VC, NLĐ.

e) Thông báo bằng văn bản đến chi ủy, chi bộ, Ban Chấp hành Công đoàn để thông báo đến CB, VC, NLĐ.

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 8 của Quy chế này phải được công khai ***chậm nhất là 05 ngày làm*** việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin**

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm ***tổ chức đăng tải*** các thông tin quy định tại Điều 8 của Quy chế này ***trên trang thông tin điện tử*** nhà trường ***ít nhất là 20 ngày liên tục*** kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin trên trang thông tin điện tử nhà trường, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Hiệu trưởng có thể quyết định ***lựa chọn thêm các hình thức công khai khác*** quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này chủ yếu thông qua ***Hội nghị CB, VC, NLĐ, thông qua cuộc họp, niêm yết trên bản tin,….*** bảo đảm để CB, VC, NL tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi

4. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của CB, VC, NL đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

5. Nhà trường có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của nhà trường và không trái với quy định tại Mục này.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

**Mục 2**

**CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 11. Những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động bàn và quyết định**

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường.

2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của CB, VC, NLĐ trong nhà trường, ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

3. Nội dung nghị quyết Hội nghị CB, VC, NLĐ.

4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ nhà trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

**Điều 12. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động bàn và quyết định**

1. CB, VC, NLĐ bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này tại Hội nghị CB, VC, NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn, của Hiệu trưởng nhà trường hoặc khi có ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số CB, VC, NLĐ cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức Hội nghị CB, VC, NLĐ vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 của Quy chế này này thì Hiêu trưởng sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể CB, VC, NLĐ.

**Điều 13. Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động**

1. Hội nghị CB, VC, NLĐ do Hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với Công đoàn tổ chức.

Hội nghị CB, VC, NLĐ nhà trường được tổ chức định kỳ mỗi năm 01 lần vào đầu năm học do Hiệu trưởng quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn.

Hội nghị CB, VC, NLĐ được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này.

2. Thành phần dự Hội nghị CB, VC, NLĐ được quy định như sau:

a) Nếu nhà trường có tổng số CB, VC, NLĐ ít hơn 100 người, thì tổ chức hội nghị toàn thể CB, VC, NLĐ, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm đ khoản này;

b) Nếu nhà trường có tổng số CB, VC, NLĐ từ 100 người trở lên hoặc có ít hơn 100 người nhưng làm việc phân tán trên địa bàn rộng hoặc vì lý do nghiệp vụ không thể bỏ vị trí làm việc, thì Hiệu trưởng thống nhất với Công đoàn quyết định thành phần tham dự hội nghị là toàn thể CB, VC, NLĐ hoặc đại biểu CB, VC, NLĐ phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường.

c) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số CB, VC, NLĐ hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của Hội nghị CB, VC, NLĐ bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị CB, VC, NLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại nhà trường;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin quy định tại Điều 8 của Quy chế này; lấy ý kiến của CB, VC, NLĐ về những nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

b) Đại diện Công đoàn báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ CB, VC, NLĐ thực hiện dân chủ trong nhà trường;

c) CB, VC, NLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của CB, VC, NLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của CB, VC, NLĐ, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của nhà trường;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với Chủ tịch Công đoàn;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

**Điều 14. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động**

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị CB, VC, NLĐ hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để CB, VC, NLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Hiệu trưởng phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của Hội nghị CB, VC, NLĐ, quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường và các nội dung khác đã được CB, VC, NLĐ thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ ***06 tháng một lần***, Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn ***tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết*** Hội nghị CB, VC, NLĐ; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể CB, VC, NLĐ.

4. Đảng viên, CB, VC, NLĐ có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể CB, VC, NLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

**Mục 3**

**CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**THAM GIA Ý KIẾN**

**Điều 15. Những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định**

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

2. Kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường.

3. Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, viên chức.

7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CB, VC, NLĐ.

8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của nhà trường.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

**Điều 16. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến**

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, CB, VC, NLĐ có thể tham gia ý kiến thông qua 01 (một) hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của nhà trường.

2. Thông qua Hội nghị CB, VC, NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của nhà trường.

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường;

5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác của nhà trường;

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

**Điều 17. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến**

1. Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến CB, VC, NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của CB, VC, NLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến CB, VC, NLĐ.

2. Ban Chấp hành Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung CB, VC, NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

3. Đảng viên, CB, VC, NLĐ có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến CB, VC, NLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

**Mục 4**

**CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

**Tiểu mục 1**

**NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

**Điều 18. Nội dung cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát**

1. CB, VC, NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể CB, VC, NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. CB, VC, NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ trong nhà trường và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của nhà trường, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại nhà trường.

**Điều 19. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát**

1. CB, VC, NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của CB, VC, NLĐ;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, CB, VC, NLĐ khác.

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của nhà trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung CB, VC, NLĐ đã bàn và quyết định;

d) Tham dự Hội nghị CB, VC, NLĐ.

2. CB, VC, NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

**Điều 20. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, viên chức, người lao động**

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, CB, VC, NLĐ tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, CB, VC, NLĐ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Hiệu trưởng, đến hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân thay mặt CB, VC, NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

**Điều 21. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát**

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ trong nhà trường làm cơ sở để CB, VC, NLĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của CB, VC, NLĐ nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật này;

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của CB, VC, NLĐ; thực hiện việc đối thoại, giải trình với CB, VC, NLĐ theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của CB, VC, NLĐ trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CB, VC, NLĐ.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CB, VC, NLĐ, kiến nghị của Công đoàn và các đoàn thể khác; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở CB, VC, NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để nhà trường, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường, các cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 20 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. CB, VC, NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

**Tiểu mục 2**

**BAN THANH TRA NHÂN DÂN TRONG NHÀ TRƯỜNG**

**Điều 22. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân**

1. Ban Thanh tra nhân dân do Hội nghị CB, VC, NLĐ bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong trường, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Kế toán nhà trường.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tín nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn đề nghị Hội nghị CB, VC, NLĐ quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân nhà trường gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

**Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể CB, VC, NLĐ; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ trong nhà trường.

2. Kiến nghị cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của CB, VC, NLĐ.

5. Kiến nghị Hiệu trưởng khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CB, VC, NLĐ; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của nhà trường có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của CB, VC, NLĐ có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

**Điều 24. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Ban Thanh tra nhân dân do Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết Hội nghị CB, VC, NLĐ và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn và tại Hội nghị CB, VC, NLĐ.

**Điều 25. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của nhà trường; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của nhà trường;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu nhà trường, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả ***giải quyết trong thời hạn 15 ngày*** kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự để Hội nghị CB, VC, NLĐ bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động CB, VC, NLĐ phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân;

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Tổ chức thực hiện**

- Các cá nhân, bộ phận và các đoàn thể trong nhà trường chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quy chế này.

- Hiệu trưởng có nhiệm vụ tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Quy chế này phù hợp thực tế của nhà trường.

- Các đoàn thể trong nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của công đoàn viên, đoàn viên và người lao động về nội sung của Quy chế này./.